

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẢO VỆ HIẾN PHÁP THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TÀO THỊ QUYÊN*
TRẦN THỊ CẨM TÚ**

Tóm tắt: Bảo vệ Hiến pháp (BVHP) - bảo đảm sự tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và xử lý tất cả hành vi vi phạm Hiến pháp, là vấn đề thiết yếu trong đời sống chính trị xã hội ở mỗi quốc gia. Cơ chế bảo vệ Hiến pháp (CCBVHP) ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập, hạn chế, hiệu quả BVHP còn thấp. Chính vì vậy, tại Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định nhiệm vụ: “hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp”. Bài viết phân tích các yêu cầu đối với CCBVHP trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQXHCN) Việt Nam, đánh giá thực trạng CCBVHP ở Việt Nam thời gian qua và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện CCBVHP.

Từ khóa: Bảo vệ Hiến pháp; cơ chế bảo vệ Hiến pháp; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Abstract: Protecting the Constitution - ensuring respect, strict observance of the Constitution and handling of all acts of constitutional violation, is an essential issue in the socio-political life in each country. The current constitutional protection mechanism in Vietnam has many shortcomings and limitations, and the operation of the constitutional protection mechanism is not effective. Therefore, at the 13th National Congress, our Party has determined the task: “to perfect the mechanism to protect the Constitution”. The article analyzes the requirements for the constitutional protection mechanism in the socialist rule of law state of Vietnam, assesses the current status of the constitutional protection mechanism in Vietnam over the past time and proposes some solutions to improve the constitutional protection mechanism.

Keywords: Constitutional protection; constitutional protection mechanism; socialist rule of law state of Vietnam.

Ngày nhận bài: 13/6/2023; Ngày sửa bài: 30/10/2023; Ngày duyệt đăng bài: 20/12/2023.

Đặt vấn đề

Bảo vệ Hiến pháp (BVHP) là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong nhà nước pháp quyền. Cơ chế bảo vệ hiến pháp (CCBVHP) là tổng thể các yếu tố thể chế, thiết chế và phương thức BVHP, có quan hệ mật thiết, tương tác lẫn nhau để tiến hành các hoạt động bảo đảm sự tôn trọng Hiến pháp, ngăn ngừa và xử lý mọi hành vi vi phạm Hiến pháp. Theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành, nội dung BVHP ở Việt Nam bao gồm: 1/Giám sát tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật; 2/

Giám sát việc thi hành Hiến pháp của các cơ quan và cá nhân được Hiến pháp trao quyền; 3/Giám sát điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên nhằm bảo đảm tính hợp hiến của các điều ước quốc tế; 4 /Giải thích Hiến pháp.

Thực tiễn ở Việt Nam hiện nay đòi hỏi phải tiến hành các giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập của CCBVHP hiện hành, bảo đảm cơ chế đó đáp ứng các yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQXHCN) Việt Nam.

* PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: taoquyenhcma@gmail.com

** NCS.ThS, Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Yêu cầu đối với cơ chế bảo vệ hiến pháp trong Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết đại hội XIII của đảng

Thứ nhất: Bảo đảm tính chuyên trách, độc lập của thiết chế bảo vệ Hiến pháp

Thiết chế BVHP là yếu tố trung tâm của CCBVHP trong NNPQXHCN Việt Nam. Để cơ chế này vận hành đạt được mục đích bảo vệ Hiến pháp, thiết chế BVHP phải có vị trí độc lập nhất định với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước, hoạt động mang tính chuyên trách với những chức năng, nhiệm vụ riêng.

Bảo vệ Hiến pháp là hoạt động chính trị pháp lý đặc biệt, thể hiện ở mục đích, nội dung đặc biệt của nó. Bởi lẽ, “hiến pháp ấn định hình thức nhà nước của quốc gia, ấn định các cơ quan điều khiển quốc gia, cùng những thẩm quyền của các cơ quan ấy. Hiến pháp là văn bản phản ánh tổ chức chính trị của quốc gia”¹. Bảo vệ Hiến pháp chính là bảo vệ chủ quyền Nhân dân, chế độ chính trị của quốc gia, nền tảng pháp lý của Nhà nước, bảo vệ những giá trị trường tồn và cao quý nhất trong xã hội. Tùy thuộc vào mô hình bảo hiến, nội dung hoạt động BVHP ở các quốc gia trên thế giới khá đa dạng nhưng thông thường bao gồm các hoạt động như: xem xét, phán quyết xử lý văn bản vi hiến; giải quyết tranh chấp và vi phạm Hiến pháp liên quan đến tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; giải thích Hiến pháp; bảo vệ các quyền và tự do hiến định của công dân... Như vậy, nội dung bảo vệ Hiến pháp không chỉ bao gồm hoạt động mang tính pháp lý đơn thuần mà còn bao gồm hoạt động mang tính chính trị. Để thực hiện các hoạt động BVHP đó, về tổ chức, cơ quan BVHP phải độc lập nhất định

so với các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Hiệu quả bảo vệ Hiến pháp sẽ cao hơn nếu cơ quan BVHP vừa mang tính chính trị, vừa mang tính tài phán. Trong đó, tính chính trị thường được thể hiện khi cơ quan BVHP tiến hành giải thích Hiến pháp. Tính chất tài phán thường thể hiện rõ khi cơ quan BVHP phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Bên cạnh đó, thiết chế bảo hiến độc lập ra đời ở nước ta chắc chắn sẽ góp phần nâng cao ý thức tôn trọng Hiến pháp và pháp luật của cả Nhà nước và công dân, quyền con người, quyền công dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo vệ sẽ có bước phát triển mới về chất².

Thứ hai: Thể chế về BVHP phải bao gồm những nguyên tắc, quy phạm đồng bộ, thống nhất, xác định mục tiêu, định hướng và tạo lập cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, vận hành CCBVHP

Hiến pháp xác định các nguyên tắc định hướng, chi phối tổ chức hoạt động của Nhà nước nói chung và hoạt động BVHP, đó là: bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm hiệu lực tối cao của Hiến pháp; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam... Các nguyên tắc trên vừa phản ánh yêu cầu bảo đảm tính pháp quyền vừa phản ánh yêu cầu về mặt chính trị bảo đảm bản chất dân chủ, bản chất giai cấp của NNPQXHCN Việt Nam.

Để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình BVHP, đòi hỏi phải có văn

¹ Nguyễn Văn Bông (1970), *Luật Hiến pháp và chính trị học*, Nxb. Sài Gòn, tr.53.

² Nguyễn Như Phát, “Tài phán Hiến pháp và vấn đề bảo đảm các quyền công dân trong nhà nước pháp quyền”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 5/2009, tr.33.

bản quy phạm pháp luật chuyên biệt về BVHP. Khoản 2, Điều 119, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định”. Văn bản về BVHP là sự thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc, quy định của Hiến pháp đối với CCBVHP. Đó phải là đạo luật điều chỉnh toàn diện các vấn đề như: nội dung của hoạt động BVHP; vị trí, chức năng, thẩm quyền của cơ quan BVHP; cách thức thành lập, cơ cấu tổ chức của cơ quan BVHP; Đối tượng phải chịu sự xem xét tính hợp hiến; Phương pháp, hình thức, thủ tục tiến hành các hoạt động BVHP; Những biện pháp pháp lý mà cơ quan BVHP có thể áp dụng đối với những chủ thể vi phạm Hiến pháp...

Thứ ba: Phương thức vận hành của cơ chế bảo vệ Hiến pháp phải phù hợp với vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi thẩm quyền của thiết chế BVHP theo quy định của Hiến pháp và pháp luật

Phương thức vận hành của CCBVHP trong NNPQXHCN Việt Nam được thể hiện cụ thể thông qua các hình thức, phương pháp, quy trình, thủ tục tiến hành các hoạt động BVHP. Để tiến hành các hoạt động BVHP, CCBVHP trong NNPQXHCN phải có phương thức hoạt động riêng, khác với phương thức của hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thiết chế BVHP chuyên trách, độc lập vừa mang tính chính trị vừa mang tính tài phán, vì vậy, phương thức hoạt động của nó khác hẳn so với phương thức hoạt động mang tính chính trị như Quốc hội và khác so với phương thức tố tụng tư pháp ở tòa án thường. Hơn nữa, chủ thể của hành vi vi hiến chủ yếu là chủ thể mang tính công quyền, chế tài trách nhiệm có thể áp dụng đối với những chủ thể đó là trách nhiệm chính trị pháp lý, do đó hoạt động BVHP trong NNPQXHCN Việt Nam phải được tiến hành theo phương thức tài

phán hiến pháp (vừa mang tính chính trị, vừa mang tính tài phán).

Thứ tư: Cơ chế bảo vệ Hiến pháp trong NNPQXHCN Việt Nam tuân thủ nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát có hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

Thông qua các hoạt động giải quyết vi phạm Hiến pháp trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, xử lý những lệnh lạc, đe dọa thể chế chính trị, chủ quyền quốc gia, CCBVHP góp phần bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước.

Tuy nhiên, cần hiểu thống nhất rằng, “thống nhất quyền lực không có nghĩa là quyền lực phải được tích tụ về một điểm tối thượng (vì có sự phân công giữa các ngành lập pháp, hành pháp và tư pháp như Hiến pháp chỉ rõ ở Điều 2) mà có nghĩa là các ngành quyền lực cần sự phối hợp với nhau và không được mâu thuẫn căn bản với nhau, dẫn đến triệt tiêu hay phá vỡ tính chỉnh thể của quyền lực”³. Cơ quan BVHP được Nhân dân ủy thác chức năng bảo vệ Hiến pháp, thực hiện kiểm soát các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. CCBVHP có tác dụng ngăn ngừa và xử lý hành vi lạm quyền hoặc không thực hiện đúng, đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp.

Sự phối hợp giữa cơ quan BVHP và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước thể hiện ở chỗ, các cơ quan như Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước... có thể tham gia vào hoạt động BVHP thông qua việc đề xuất yêu cầu xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật. Một số hoạt động của cơ quan BVHP như xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật, giải thích Hiến pháp... có tác dụng hỗ trợ giúp

³ Xem: Bùi Ngọc Sơn, “Tài phán Hiến pháp và vị trí Quốc hội”, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, số 16/2009, tr.18.

cho cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp thực hiện đúng, đủ chức năng của mình.

Thứ năm: Bảo đảm sự lãnh đạo hợp hiến của Đảng Cộng sản đối với CCBVHP trong NNPQXHCN Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) lãnh đạo NNPQXHCN Việt Nam, nhưng đó là sự lãnh đạo phù hợp với Hiến pháp. Là một bộ phận trong bộ máy nhà nước, CCBVHP phải đặt dưới sự lãnh đạo hợp hiến của ĐCSVN. Sự lãnh đạo của ĐCSVN đối với CCBVHP trong NNPQXHCN thể hiện trước hết ở việc Đảng đề ra những quan điểm chỉ đạo đối với hoạt động BVHP và xây dựng, hoàn thiện CCBVHP ở Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X viết: “Xác định CCBVHP, định rõ cơ chế, cách thức bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp...”, nghiên cứu “xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp”⁴. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định nhiệm vụ: “hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp”⁵. Những quan điểm nêu trên có giá trị định hướng, chỉ đạo một cách toàn diện đối với sự phát triển của các yếu tố thể chế BVHP, thiết chế BVHP, phương thức vận hành BVHP, bảo đảm cho CCBVHP vận hành có hiệu quả, phù hợp với các đặc trưng của NNPQXHCN Việt Nam. Bên cạnh đó, ĐCSVN lãnh đạo việc thể chế hóa chủ trương của mình thành pháp luật, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động BVHP.

2. Khái quát thực trạng cơ chế bảo vệ hiến pháp và một số giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo vệ hiến pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

2.1. Khái quát thực trạng cơ chế bảo vệ Hiến pháp

Từ khi triển khai thực hiện Hiến pháp 2013, sự vận hành của CCBVHP đã đem lại một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, CCBVHP hiện hành còn bộc lộ nhiều hạn chế, chẳng hạn: Thể chế BVHP dàn trải, trùng lặp, thiếu tính hệ thống, chưa đủ cơ sở pháp lý rõ ràng và chặt chẽ cho việc tiến hành hoạt động BVHP; Chưa có thiết chế BVHP chuyên trách; Thẩm quyền BVHP được trao cho nhiều cơ quan, cá nhân nhưng sự phân công chưa hợp lý và chế độ trách nhiệm chưa rõ ràng. Nhiều cơ quan chưa thực hiện đúng và đủ chức năng, nhiệm vụ được giao. Phương thức mà các thiết chế BVHP có thể được sử dụng chủ yếu mang tính tư vấn, khuyến nghị, hiệu lực pháp lý thấp. Các yếu tố của CCBVHP chưa đồng bộ với nhau... Hoạt động bảo vệ Hiến pháp chủ yếu được thực hiện thông qua giám sát của Quốc hội, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, tuy nhiên, các hoạt động này chưa thường xuyên và hiệu quả; hoạt động giải thích Hiến pháp hầu như chưa được coi trọng đúng mức; thiếu cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lập pháp của Quốc hội... Từ đó dẫn đến tình trạng nợ đọng văn bản, một số cơ quan chưa thực hiện đúng và đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Hiến pháp và nhiều đạo luật chậm đi vào cuộc sống.

2.2. Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: *Hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp*¹⁶. Đến Hội nghị lần thứ sáu khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội tr.127.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Tập 1, Hà Nội, tr.176.

trong giai đoạn mới, Đảng ta xác định yêu cầu: *Cụ thể hóa và xây dựng cơ chế để các chủ thể thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp*¹⁷. Để triển khai thực hiện chủ trương nêu trên, cần thực hiện các nhóm giải pháp sau đây:

2.2.1. Nhóm giải pháp trước mắt

Một là: Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ Hiến pháp của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo Hiến pháp năm 2013:

Thứ nhất: Xác định rõ về tính chất, phạm vi, thẩm quyền giám sát của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội

Cần xác định Quốc hội có quyền “giám sát tối cao việc thi hành Hiến pháp”, UBTVQH “giám sát việc thi hành Hiến pháp”. Trong đó, giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội được hiểu là hoạt động giám sát phục vụ cho giám sát tối cao của Quốc hội tại kỳ họp của Quốc hội. Về tính chất, hoạt động giám sát của UBTVQH là nhằm cung cấp dữ liệu, bằng chứng, căn cứ cho hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội. Hệ quả pháp lý của hoạt động giám sát thi hành Hiến pháp của UBTVQH dẫn đến việc đình chỉ việc thi hành những văn bản trái Hiến pháp, còn hệ quả của hoạt động giám sát tối cao việc thi hành Hiến pháp của Quốc hội là bãi bỏ văn bản trái Hiến pháp. Bên cạnh đó, cần bổ sung vào phạm vi giám sát tối cao của Quốc hội đối với luật, nghị quyết do Quốc hội ban hành.

Thứ hai: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

Nghiên cứu tiến tới tăng số lượng Ủy ban của Quốc hội. Đồng thời, phân công rành mạch nhiệm vụ giữa các Ủy ban: những loại

việc hoàn toàn đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó đảm nhiệm, những loại công việc mang tính giao thoa thì mảng giao thoa lớn nhất nghiêng về cơ quan nào thì giao cho cơ quan đó chủ trì, các cơ quan khác phối hợp thực hiện.

Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đối với các dự án luật, pháp lệnh. Cần phân công cơ quan thẩm tra một cách hợp lý, phù hợp với chuyên môn và đặc biệt là khả năng của cơ quan thẩm tra; bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể, quyết định theo đa số trong hoạt động thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; phát huy cao nhất trí tuệ tập thể của các thành viên Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; tổ chức tốt hơn hoạt động phối hợp thẩm tra giữa Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội⁶.

Xây dựng và thực hiện cơ chế trách nhiệm pháp lý đối với những cơ quan, cá nhân chậm trễ trong việc trình báo cáo ra Quốc hội, bảo đảm thời gian và chất lượng của hoạt động thẩm tra các báo cáo; chú trọng các thông tin độc lập, khách quan từ các cơ quan thanh tra, kiểm toán;

Đổi mới hình thức xem xét báo cáo công tác: Để nâng cao hiệu quả của hình thức xem xét báo cáo, cần bổ sung nguồn lực cho hoạt động thẩm tra báo cáo; tăng cường điều tra thực tế; các đại biểu Quốc hội cần tích cực, chủ động phân tích, tranh luận, đặc biệt là về những vấn đề còn có sự khác nhau giữa báo cáo thẩm tra và báo cáo của cơ quan, cá nhân bị giám sát.

Về hình thức xem xét tính hợp hiến của văn bản quy phạm pháp luật, vấn đề mấu chốt là so sánh đối chiếu nội dung, hình

⁶ Báo cáo số 1485-KH/ĐĐQH14 của Đảng đoàn Quốc hội ngày 4 tháng 11 năm 2019 Tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

thức, thẩm quyền ban hành văn bản với các quy định của Hiến pháp, do vậy, cần phải có giải thích chính thức Hiến pháp để có “chuẩn mực” rõ ràng, đầy đủ cho các chủ thể tiến hành xem xét văn bản, so sánh, đối chiếu, phân tích và đưa ra nhận định và kết luận chính xác, khách quan.

Bổ sung nhân sự phục vụ cho Quốc hội; Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin cho hoạt động của Quốc hội; chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động của bộ máy giúp việc, tham mưu cho hoạt động giám sát thi hành Hiến pháp, giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba: Triển khai thực hiện thẩm quyền giải thích Hiến pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Việc giải thích Hiến pháp phải bảo đảm các nguyên tắc: 1) Đúng với tinh thần, mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo ban hành Hiến pháp; 2) Phù hợp với nội dung, ngôn ngữ của Hiến pháp; 3) Không được sửa đổi, bổ sung hoặc đặt ra quy định mới.

Về trình tự, thủ tục giải thích Hiến pháp: Tùy theo tính chất, nội dung của vấn đề cần được giải thích, Ủy ban thường vụ Quốc hội giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội soạn thảo dự thảo nghị quyết giải thích Hiến pháp; Hội đồng Dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội thẩm tra về sự phù hợp của dự thảo đó với tinh thần và nội dung của Hiến pháp; Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết giải thích Hiến pháp.

Hai là: Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ Hiến pháp của Chủ tịch nước

Theo quy định tại khoản 1, Điều 88, Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước có quyền đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

xem xét tính hợp hiến đối với pháp lệnh do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành. Để Chủ tịch nước thực hiện được hoạt động này cần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giúp việc cho Chủ tịch nước; Bổ sung nhân sự, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Văn phòng Chủ tịch nước; Chuyên môn hóa công tác tham mưu cho Chủ tịch nước xem xét tính hợp hiến của pháp lệnh.

Ba là: Quy định chi tiết và tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ Hiến pháp của Chính phủ. Cụ thể là:

Thứ nhất: Quy định rõ thời hạn tự kiểm tra và kiểm tra tính hợp hiến của văn bản theo thẩm quyền.

Cần quy định rõ thời hạn, trách nhiệm tự kiểm tra sau khi văn bản được ký ban hành trong thời gian 05 - 10 ngày (tính từ ngày văn bản được ký ban hành). Trường hợp phát hiện văn bản có dấu hiệu trái Hiến pháp, phải thực hiện việc xử lý ngay. Trường hợp không phát hiện dấu hiệu trái Hiến pháp, cơ quan ban hành văn bản sẽ gửi kết quả tự kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

Về thời hạn kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong vòng 30 đến 40 ngày, trước khi văn bản đó có hiệu lực, tùy thuộc vào tính chất, mức độ phức tạp của văn bản, không phải chờ đến khi văn bản có hiệu lực thi hành mới tiến hành kiểm tra.

Thứ hai: Xác định rõ các hình thức xử lý văn bản trái Hiến pháp cho phù hợp với Hiến pháp 2013. Quy định hình thức đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản và hình thức bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung văn bản trái Hiến pháp. Theo đó, hình thức đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội

dung văn bản được áp dụng trong trường hợp nội dung trái Hiến pháp chưa được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời và nếu tiếp tục thực hiện thì có thể gây hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bốn là: Triển khai thực hiện quy định về trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp của Tòa án Nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân.

Cần bổ sung vào khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân như sau: *“Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa...”*.

Trong quá trình xét xử vụ án, Tòa án chú trọng việc phát hiện và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Đối với Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, cần bổ sung quy định: *“Trong quá trình thực hiện quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện Kiểm sát phát hiện và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản pháp luật trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức”*.

2.2.2. Nhóm giải pháp lâu dài

Một là: Tăng cường giáo dục về Hiến pháp, đổi mới tư duy về vai trò, tính chất của Hiến pháp, về cơ chế bảo vệ Hiến pháp

Khi bàn về chủ nghĩa lập hiến hiện đại và nhận thức về Hiến pháp ở Việt Nam, GS.TSKH Đào Trí Úc viết: *“Về mặt pháp lý, Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là văn bản chính trị - pháp lý có vị trí cao nhất trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tế, sự nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về hiệu lực áp dụng trực tiếp của Hiến pháp thì chưa phải đã có trong tư duy và hành động của công dân, của nhân viên nhà nước”*⁷.

Do vậy, việc đổi mới tư duy pháp lý về Hiến pháp là một trong những biện pháp quan trọng để bảo đảm sự tôn trọng Hiến pháp, thực hiện Hiến pháp và bảo vệ Hiến pháp ở nước ta hiện nay. Để đạt được mục đích này, cần tiếp tục tuyên truyền, giáo dục về Hiến pháp, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân về vị trí, vai trò của Hiến pháp và CCBVHP. Đồng thời, cần thống nhất nhận thức về hiệu lực trực tiếp của Hiến pháp. GS, TSKH Đào Trí Úc viết: *“Đòi hỏi của nền dân chủ, mong muốn của dân chúng và nói chung là nguyên tắc pháp quyền đặt ra nhu cầu Hiến pháp cần phải được áp dụng trực tiếp. Chính vì vậy, các quy định của nó phải đáp ứng được yêu cầu cho việc áp dụng trực tiếp và bảo đảm để sự giải thích được chính xác”*⁸.

Hai là: Sửa đổi Hiến pháp và thành lập Hội đồng Hiến pháp

Nghiên cứu thành lập cơ quan hiến định, độc lập, chuyên trách bảo vệ Hiến pháp. Sửa đổi Hiến pháp năm 2013, bổ sung quy định về Hội đồng Hiến pháp; ban hành Luật Tổ chức Hội đồng Hiến pháp. Thành phần của Hội đồng Hiến pháp bao gồm 9 thành viên: 3 thành viên do Quốc hội giới thiệu, 3 thành viên do Chủ tịch nước giới thiệu, 3 thành viên do Tòa án Nhân

⁷ Đào Trí Úc, “Sự phát triển của chủ nghĩa lập hiến hiện đại ở Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 7/2007, tr.10

⁸ Đào Trí Úc, “Hiến pháp trong đời sống xã hội và quốc gia”, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, số 9/2010, tr.10.

dân tối cao giới thiệu. Chủ tịch nước đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Hiến pháp.

Hội đồng Hiến pháp có nhiệm vụ, quyền hạn như sau: 1) Giám sát trước và giám sát sau (khi có yêu cầu) đối với các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội; 2) Giám sát sau (khi có yêu cầu) đối với VBQPPL của UBND, Chủ tịch nước, Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; thông tư của Chánh án TANDTC; thông tư của Viện trưởng VKSNDTC; quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước; 3) Xem xét tính hợp hiến của các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập theo đề nghị của Chính phủ; 4/ Giải quyết khiếu nại về tính hợp hiến của các văn bản và hoạt động của các cơ quan nhà nước; 5/ Giải quyết các khiếu nại liên quan đến trưng cầu ý dân; 6/ Giải thích Hiến pháp.

Ba là: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án Nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát Nhân dân, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng Nhân dân, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Rà soát các văn bản nêu trên để bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn BVHP của các cơ quan; sửa đổi một số quy định để bỏ những quyền hạn của các cơ quan này đã được giao cho Hội đồng Hiến pháp.

Kết luận

Hiến pháp là bản văn chính trị pháp lý quan trọng nhất của quốc gia, thể hiện những giá trị, mục tiêu cao cả, tốt đẹp mà Nhân dân và toàn xã hội hướng tới. Vị trí, vai trò quan trọng của Hiến pháp đòi hỏi văn bản này cần được bảo vệ, chống lại mọi hành vi vi phạm Hiến pháp có thể xảy ra. Hoàn thiện CCBVHP trong NNPQXHCN Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ quan trọng

và cần thiết. Quá trình đó cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình thích hợp, vừa bảo đảm tính liên tục của CCBVHP, vừa tiếp thu kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu đối với CCBVHP trong NNPQXHCN Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 về *tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
2. Báo cáo số 1485-KH/ĐĐQH14 của Đảng đoàn Quốc hội ngày 4 tháng 11 năm 2019 Tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về *Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Bông (1970), *Luật Hiến pháp và chính trị học*, Nxb. Sài Gòn.
6. Nguyễn Như Phát, “Tài phán Hiến pháp và vấn đề bảo đảm các quyền công dân trong nhà nước pháp quyền”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 5/2009.
7. Bùi Ngọc Sơn, “Tài pháp Hiến pháp và vị trí Quốc hội”, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, số 16/2009.
8. Đào Trí Úc, “Sự phát triển của chủ nghĩa lập hiến hiện đại ở Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 7/2007.
9. Đào Trí Úc, “Hiến pháp trong đời sống xã hội và quốc gia”, Tạp chí *Nghiên cứu Lập pháp*, số 9/2010.